TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 01 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tăng Thị Hồng N, sinh năm 1995; Cư trú tại: Ấp TH, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Trọng N1, sinh năm 1995; Cư trú tại: Ấp TB, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị Nỡ trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị N chung sống với anh N1 năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/3/2019. Thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hôn nhân hiện nay không còn hạnh phúc, không khả năng hàn gắn và đã ly thân nhau từ tháng 09/2020 đến nay. Do hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng và không ai quan tâm đến ai nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh N1.

- Về con chung: Con chung tên Tạ Trọng Phúc, sinh ngày 17/9/2019. Hiện tại cháu Phúc do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với anh Tạ Trọng N1:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn biết về yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh N1 không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Tăng Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Tạ Trọng N1 đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh N1 kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị N xác định do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, vợ chồng ly thân nhau thời gian dài từ tháng 09/2020 đến nay nhưng vẫn không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Anh N1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị N nên đủ căn cứ xác định rằng anh không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị N.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn với anh N1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tạ Trọng Phúc, xét yêu cầu nuôi con của chị N thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Tuy nhiên, từ khi anh chị ly thân, con chung đều do chị N nuôi dưỡng, chị vẫn đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần cho con chung. Đồng thời anh N1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Tạ Trọng Phúc cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chọ N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị Hồng N.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Tăng Thị Hồng N được ly hôn anh Tạ Trọng N1.

1.2. Về con chung: Giao Tạ Trọng Phúc, sinh ngày 17/9/2019 cho chị Tăng Thị Hồng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Tạ Trọng N1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tăng Thị Hồng N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011725 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc